

Kính gửi: C.TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG PHÍA NAM

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Kiên Giang trân trọng kính mời Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Phía Nam cử cán bộ đến thử nghiệm Trụ điện BTLT và cầu kiện bê tông tại Công ty chúng tôi số lượng dự kiến như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
1	Trụ BTLT DƯỠ 6m lực kéo đầu trụ F50 Kgf - Silicafume - D 90	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 6-50 - 01/2020
2	PC.I - 6,5 - 160 - 2,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 2,0KN (200Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 6,5 - 2,0 - 01/2020
3	PC.I - 6,5 - 160 - 2,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 2,5KN (250Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 6,5 - 2,5 - 01/2020
4	PC.I - 6,5 - 160 - 3,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 3,0KN (300Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 6,5 - 3,0 - 01/2020
5	PC.I - 6,5 - 160 - 3,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 3,5KN (350Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 6,5 - 3,5 - 01/2020
6	PC.I - 6,5 - 160 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 6,5 - 4,3 - 01/2020
7	PC.I - 7,5 - 160 - 2,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 2,0KN (200Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 7,5 - 2,0 - 01/2020
8	PC.I - 7,5 - 160 - 2,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 2,5KN (250Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 7,5 - 2,5 - 01/2020
9	PC.I - 7,5 - 160 - 3,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 3,0KN (300Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 7,5 - 3,0 - 01/2020

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
10	PC.I - 7,5 - 160 - 3,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 3,5KN (350Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 7,5 - 3,5 - 01/2020
11	PC.I - 7,5 - 160 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 7,5 - 4,3 - 01/2020
12	PC.I - 7,5 - 160 - 5,4 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 5,4KN (540Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 7,5 - 5,4 - 01/2020
13	PC.I - 8,5 - 160 - 2,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 2,0KN (200Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 8,5 - 2,0 - 01/2020
14	PC.I - 8,5 - 160 - 2,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 2,5KN (250Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 8,5 - 2,5 - 01/2020
15	PC.I - 8,5 - 160 - 3,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 3,0KN (300Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 8,5 - 3,0 - 01/2020
16	PC.I - 8,5 - 160 - 3,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 3,5KN (350Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 8,5 - 3,5 - 01/2020
17	PC.I - 8,5 - 160 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 8,5 - 4,3 - 01/2020
18	PC.I - 8,5 - 160 - 5,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 5,0KN (500Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 8,5 - 5,0 - 01/2020
19	PC.I - 10,5 - 190 - 3,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 3,5KN (350Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 10,5 - 3,5 - 01/2020

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
20	PC.I - 10,5 - 190 - 4,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 4,2KN (420Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 10,5 - 4,2 - 01/2020
21	PC.I - 10,5 - 190 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 10,5 - 4,3 - 01/2020
22	PC.I - 10,5 - 190 - 4,8 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 4,8KN (480Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 10,5 - 4,8 - 01/2020
23	PC.I - 10,5 - 190 - 5,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 5,0KN (500Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 10,5 - 5,0 - 01/2020
24	PC.I - 10,5 - 190 - 5,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 5,2KN (520Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 10,5 - 5,2 - 01/2020
25	PC.I - 12 - 190 - 3,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 3,5KN (350Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 12 - 3,5 - 01/2020
26	PC.I - 12 - 190 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 12 - 4,3 - 01/2020
27	PC.I - 12 - 190 - 5,4 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 5,4KN (540Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 12 - 5,4 - 01/2020
28	PC.I - 12 - 190 - 7,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 7,2KN (720Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 12 - 7,2 - 01/2020
29	PC.I - 12 - 190 - 9,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 9,0KN (900Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 12 - 9,0 - 01/2020

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
30	PC.I - 12 - 190 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 12 - 10 - 01/2020
31	PC.I - 14 - 190 - 6,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 6,5KN (650Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 6,5 - 01/2020
32	PC.I - 14 - 190 - 8,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 8,5KN (850Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 8,5 - 01/2020
33	PC.I - 14 - 190 - 9,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 9,0KN (900Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 9,0 - 01/2020
34	PC.I - 14 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 9,2 - 01/2020
35	PC.I - 14 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 11 - 01/2020
36	PC.I - 14 - 190 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 13 - 01/2020
37	PC.I - 14 - 230 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 11/230 - 01/2020
38	PC.I - 14 - 230 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 14 - 13/230 - 01/2020
39	PC.I - 16 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 16 - 9,2 - 01/2020

TT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
40	PC.I - 16 - 190 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 16 - 10 - 01/2020
41	PC.I - 16 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 16 - 11 - 01/2020
42	PC.I - 16 - 190 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 16 - 13 - 01/2020
43	PC.I - 18 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 18 - 9,2 - 01/2020
44	PC.I - 18 - 190 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 18 - 10 - 01/2020
45	PC.I - 18 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 18 - 11 - 01/2020
46	PC.I - 18 - 190 - 12 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 12KN (1200Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 18 - 12 - 01/2020
47	PC.I - 18 - 190 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 18 - 13 - 01/2020
48	PC.I - 20 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 20 - 9,2 - 01/2020
49	PC.I - 20 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 20 - 11 - 01/2020

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
50	PC.I - 20 - 190 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 20 - 13 - 01/2020
51	PC.I - 20 - 190 - 14 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 14KN (1400Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 20 - 14 - 01/2020
52	PC.I - 22 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 20 - 9,2 - 01/2020
53	PC.I - 22 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 20 - 11 - 01/2020
54	PC.I - 22 - 190 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 22 - 13 - 01/2020
55	PC.I - 22 - 190 - 14 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 14KN (1400Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	1,5	01/2020	KIMEC TA 22 - 14 - 01/2020
56	Đà cân bê tông cốt thép 0.8m - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC ĐC 0,8 - 01/2020
57	Đà cân bê tông cốt thép 1.2m - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC ĐC 1,2 - 01/2020
58	Đà cân bê tông cốt thép 1.2m (A) - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC ĐC 1,2A - 01/2020
59	Đà cân bê tông cốt thép 1.5m - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC ĐC 1,5 - 01/2020
60	Đà cân bê tông cốt thép 2m - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC ĐC 2.0 - 01/2020
61	Đà cân bê tông cốt thép 2.5m - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC ĐC 2.5 - 01/2020
62	Móng neo bê tông cốt thép 200 x 1200mm - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC MN 200x1200 - 01/2020
63	Móng neo bê tông cốt thép 400 x 1200mm - Silicafume	Cái	1		02/01/2020	KIMEC MN 400x1200 - 01/2020